

Số: 5675 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

V/v vướng mắc mặt hàng đá

Kính gửi: Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Dịch vụ và Thương mại Quốc tế
Mạnh Tiến
(34/2A Tô Ký, Ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 01-23/CV/MI ngày 23/8/2023 của Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Dịch vụ và Thương mại Quốc tế Mạnh Tiến về vướng mắc đối với mặt hàng làm bằng đá tự nhiên. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị Định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính Phủ:

2. Các mặt hàng xuất khẩu thuộc nhóm có STT 211 tại Biểu thuế xuất khẩu đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau:

a) Điều kiện 1: Vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm (gọi chung là hàng hoá) không thuộc các nhóm có STT từ 01 đến STT 210 tại Biểu thuế xuất khẩu.

b) Điều kiện 2: Được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên. Việc xác định tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Mã số và thuế suất thuế xuất khẩu các mặt hàng thuộc nhóm có số thứ tự 211:

Đối với các mặt hàng được chi tiết mã hàng 08 chữ số và mô tả hàng hóa của các nhóm 25.23, 27.06, 27.07, 27.08, 68.01, 68.02, 68.03 tại STT 211 của Biểu thuế xuất khẩu, người khai hải quan kê khai mức thuế suất thuế xuất khẩu tương ứng với mã hàng đó quy định tại STT 211. Trường hợp không kê khai mức thuế suất thuế xuất khẩu theo quy định tại nhóm có STT 211 thì người nộp thuế phải nộp Bảng kê tỷ lệ giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trong giá thành sản phẩm của hàng hóa xuất khẩu theo Mẫu số 14 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này tại thời điểm làm thủ tục hải quan để chứng

2

minh hàng hoá kê khai có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản phẩm. Trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp thương mại mua hàng từ doanh nghiệp sản xuất hoặc doanh nghiệp thương mại khác để xuất khẩu nhưng không kê khai mức thuế suất thuế xuất khẩu theo quy định tại nhóm có STT 211 thì người nộp thuế căn cứ thông tin của doanh nghiệp sản xuất cung cấp để thực hiện kê khai theo Mẫu số 14 tại Phụ lục II nêu trên để chứng minh tỷ lệ tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản phẩm. Người nộp thuế phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khai báo.

Đối với các mặt hàng xuất khẩu thuộc nhóm có STT 211 nhưng chưa được chi tiết cụ thể mã hàng 08 chữ số và đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, người khai hải quan kê khai hàng hoá xuất khẩu theo mã hàng 08 chữ số quy định tại Mục I Phụ lục II về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định này và khai mức thuế suất thuế xuất khẩu là 5%.

Theo đó, đề nghị Công ty đối chiếu với quy định dẫn trên và quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ để xác định mặt hàng xuất khẩu thuộc nhóm STT 211 Biểu thuế xuất khẩu hay không.

Về việc xác định đối tượng điều chỉnh theo khoản 1 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng, đề nghị Công ty có văn bản gửi Bộ Xây dựng để được giải đáp theo đúng chức năng, thẩm quyền quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Dịch vụ và Thương mại Quốc tế Mạnh Tiến biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;

- PTCT Hoàng Việt Cường (để b/c);

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK